

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2019/HS-ST

Ngày: 27 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lư Thị Châu Ngọc.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Châu Hùng

2. Bà Huỳnh Ánh Linh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Phát Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Lưu Tiến Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Võ Đặng Quốc H, sinh năm 1996; tại: Châu Phú - An Giang; nơi cư trú: ấp H, xã M, huyện P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Nh và bà Đặng Thị Ngọc Tr; chưa có vợ, con.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 02/3/2019, Công an xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, quyết định đưa vào quản lý giáo dục tại xã, theo Nghị định 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ, thời gian 03 tháng, chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 06/8/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lâm Thành Nh1 (Bình H), sinh năm 1978, nơi cư trú: khóm C, phường M, thành phố D, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Trần Thanh Đ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 02/7/2019, Công an thành phố Châu Đốc kiểm tra tiệm game bắn cá Nguyễn Thị Mỹ Linh thuộc tổ 08, khóm C, phường M, thành phố D, phát hiện bắt quả tang Võ Đăng Quốc H, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ: 02 túi nhựa trong suốt, một đầu có rãnh khóa, 01 túi viên xanh, 01 túi viên đỏ, có chứa tinh thể màu trắng (nghi ma túy đá), giấu trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555, trong túi quần bên phải trước của H đang mặc. H khai ma túy đá mua của Lâm Thành Nh1, cất giấu để sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 02 túi nhựa trong suốt, một đầu có rãnh khóa, 01 túi viên xanh, 01 túi viên đỏ, chứa tinh thể màu trắng.

Kết luận giám định số 136/KLGT-PC09 ngày 12/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, xác định: mẫu gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2498gam.

Cáo trạng số 96/CT-VKSCĐ ngày 12/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo Võ Đăng Quốc H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận và trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cất giữ và sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội. do đó, cần có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Đăng Quốc H từ 01 năm đến 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, có hoàn cảnh khó khăn, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, cụ thể là 01 phong bì ghi niêm phong vụ 136/KLGT-PC09 (MT) ngày 12/7/2019 có dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Đăng Khoa, Ôn Văn Thuận.

Giao trả bị cáo 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia model 105, số imei: 353687/07/035980/4, cùng sim điện thoại Viettel số 8984; 04800; 00432; 11564 (điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong).

Đối với Lâm Thành Nh1, ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ, căn cứ khác để quy kết trách nhiệm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng,

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nh1 và người chứng kiến ông Điền đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung,

[3] Hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo H khai, bản thân nghiện ma túy từ năm 2018 đến ngày bị bắt. Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 01/7/2019, bị cáo đến nhà Lâm Thành Nh1 (Bình H), mua 02 bọc ma túy đá, 01 bọc đựng trong bọc nylon trong suốt một đầu có rãnh khóa Viên màu xanh và 01 bọc nylon trong suốt có rãnh khóa viên đỏ với giá 300.000 đồng. Mua ma túy xong bị cáo lấy ra một ít sử dụng, số ma túy còn lại để trong gói thuốc 555 và đi qua tiệm

game bắn cá ngang nhà Bình H, thấy không có ai nên cất giấu ma túy trong học kéo của máy bắn cá. Đến khoảng 14 giờ ngày 02/7/2019, bị cáo đến tiệm game bắn cá trên lấy 02 bọc ma túy đã cất giấu vào túi quần bên phải trước đang mặc và ngồi tại đây chơi game, trong lúc chơi game thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 02/7/2019, lời khai của người chứng kiến, Kết luận giám định số 136/KLGT-PC09 ngày 12/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang cùng những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi cất giấu trái pháp luật chất ma túy trong người với khối lượng ma túy (Methamphetamine) là 0,2498 gam; bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý, đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo; bị cáo thuộc thành phần lao động, học vấn thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; chưa có tiền án, có 01 tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên có xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc thành phần lao động, không có nghề nghiệp ổn định, xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, cụ thể là 01 phong bì ghi niêm phong vụ 136/KLGT-PC09 (MT) ngày 12/7/2019 có dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Đăng Khoa, Ôn Văn Thuận.

- Giao trả bị cáo 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia model 105, số imei: 353687/07/035980/4, cùng sim điện thoại Viettel số 8984; 04800; 00432; 11564 (điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong).

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21 tháng 10 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).

[7] Những vấn đề khác: Đối với Lâm Thành Nh1, ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ, căn cứ khác để quy kết trách nhiệm.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Đăng Quốc H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Bị cáo Võ Đăng Quốc H: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày 06/8/2019 (ngày sáu, tháng tám, năm hai nghìn không trăm mười chín).

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ghi niêm phong vụ 136/KLGT-PC09 (MT) ngày 12/7/2019 có dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Đăng Khoa, Ôn Văn Thuận.

- Giao trả bị cáo 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia model 105, số imei: 353687/07/035980/4, cùng sim điện thoại Viettel số 8984; 04800; 00432; 11564 (điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong).

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21 tháng 10 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).

Áp dụng Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Võ Đăng Quốc H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lư Thị Châu Ngọc